|  |  |
| --- | --- |
| **ỦY BAN GIÁM SÁT**  **TÀI CHÍNH QUỐC GIA**  Số: /BC-UBGSTCQG | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**    *Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2016* |

**BÁO CÁO**

**TÌNH HÌNH KINH TẾ THÁNG 01 NĂM 2016**

*(Tài liệu phục vụ phiên họp Chính phủ tháng 01/2016)*

* *Ngay trong những ngày đầu năm 2016, IMF và WB lần lượt hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu so với các báo cáo trước đó bởi kết quả tăng trưởng đáng thất vọng và bất ổn địa chính trị gia tăng tại nhiều khu vực và nền kinh tế. Bên cạnh đó, giá dầu và hàng hóa thế giới tiếp tục giảm mạnh: Giá dầu**giảm xuống mức thấp nhất kể từ năm 2003, giá hàng hóa cơ bản khác giảm sâu.*
* *Mức độ cải thiện tăng trưởng năm 2016 sẽ không cao như năm 2015 do bên cạnh một số thuận lợi (hội nhập, đầu tư khu vực tư nhân và FDI, cải thiện môi trường kinh doanh) thì nền kinh tế còn đối mặt với thách thức từ môi trường kinh tế thế giới và khó khăn của một số khu vực kinh tế trong nước.*
* *Lạm phát thấp và ổn định. Tỷ giá giảm nhẹ trong tháng đầu năm do cầu ngoại tệ giảm (yếu tố mùa vụ và chính sách lãi suất ngoại tệ) trong khi cung ngoại tệ khá tốt (kiều hối và giải ngân đầu tư).*
* *Khu vực ngân hàng ổn định, tín dụng tăng khá, thanh khoản tốt, hiệu quả kinh doanh phục hồi nhẹ với 2014.*
* *Thu ngân sách chịu nhiều áp lực do giá dầu giảm.*

1. **KINH TẾ THẾ GIỚI**
2. **Tăng trưởng kinh tế**

Ngay trong những ngày đầu năm 2016, IMF[[1]](#footnote-1) và WB[[2]](#footnote-2) lần lượt hạ dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu năm 2016 xuống còn 3,4% và 2,9% giảm so với mức 3,6% và 3,3% trong các báo cáo trước đó bởi kết quả tăng trưởng đáng thất vọng và bất ổn địa chính trị gia tăng tại nhiều khu vực và nền kinh tế. Tăng trưởng kinh tế tại các nền kinh tế mới nổi ảm đạm đã kéo mức tăng trưởng toàn cầu sụt giảm; các nền kinh tế mới nổi và khu vực ASEAN-5 được IMF dự báo tăng trưởng lần lượt là 4,3% và 4,8% trong năm nay giảm lần lượt 0,2% và 0,1% so với các dự báo đưa ra trước đó. Hoạt động thương mại toàn cầu cũng được IMF hạ dự báo xuống mức 3,4% (giảm mạnh so với mức 4,1% trong báo cáo trước đó).

***Mỹ,*** IMF hạ 0,1 điểm % dự báo tăng trưởng nước này xuống còn 2,1% trong năm 2016; tuy nhiên, nền kinh tế nước này cũng đã đón nhận thêm nhiều dấu hiệu tích cực[[3]](#footnote-3) và vẫn là điểm sáng của tăng trưởng kinh tế toàn cầu. Trong quý 3/2015, GDP tăng 2%, cao hơn dự báo trước đó; chi tiêu tiêu dùng tăng 3%; xuất khẩu tăng 0,7%; nhập khẩu tăng 0,9%. Chỉ số PMI tháng 12 cũng tăng lên 52,8 điểm, cao hơn tháng trước (52,2 điểm).

***Châu Âu***, được IMF dự báo tăng trưởng 1,7% trong năm 2016, tăng 0,1 điểm% so với dự báo trước; triển vọng phục hồi kinh tế của khu vực khả quan hơn. Tỷ lệ thất nghiệp giảm còn 10,5% trong tháng 11; chỉ số PMI tháng 12 tăng lên mức 53,2%. Tuy nhiên, khu vực này đang phải đối mặt với nguy cơ giảm phát khi lạm phát tháng 12/2015 chỉ ở mức 0,2%, thấp hơn nhiều so với mục tiêu 2% đặt ra trước đó.

***Nhật Bản,*** mặc dù còn nhiều khó khăn trong năm 2015, IMF vẫn dự báo nước này sẽ tăng trưởng 1% trong năm 2016 khi các chính sách nới lỏng tiền tệ và chi tiêu công phát huy tác dụng. Ngoài chương trình mua tài sản khoảng 3.000 tỷ yen mỗi năm như hiện nay, BOJ sẽ xây dựng một chương trình mới, dự kiến triển khai vào tháng 4/2016, nhằm tăng quy mô quỹ mua tài sản (trong đó có cổ phiếu và trái phiếu) thêm khoảng 300 tỷ yen (tức 2,5 tỷ USD) mỗi năm.

***Trung Quốc,*** tăng trưởng kinh tế trong năm 2015 xấp xỉ 7%, thấp nhất trong vòng 25 năm qua, đồng thời dự báo sẽ tiếp tục đi xuống trong năm 2016 với tốc độ tăng trưởng 6,3%1. Trong quý 4, sản lượng công nghiệp chỉ tăng 5,9%; ngành bán lẻ tăng 11,1% và đầu tư tài sản cố định tăng 10% - thấp nhất kể từ năm 2000. Chỉ số giá sản xuất tháng 11 giảm gần 6%, đánh dấu 45 tháng giảm liên tiếp , một phần do sự sụt giảm của các hoạt động sản xuất và nhu cầu ảm đạm. Chỉ số PMI tháng 12 cũng xuống dưới 50 điểm, chỉ còn 48,2 điểm.

***Chính sách nới lỏng tiền tệ được nhiều quốc gia theo đuổi.*** Ngoại trừ FED tăng lãi suất trong thời gian qua sau khi nền kinh tế Mỹ với nhiều dấu hiệu hồi phục khả quan thì rất nhiều các quốc gia và khu vực trên thế giới tiếp tục duy trì hoặc nới lỏng chính sách tiền tệ hiện có nhằm vực dậy tăng trưởng. ECB tiếp tục duy trì chính sách nới lỏng tiền tệ; NHTW Anh tiếp tục giữ nguyên mức lãi suất 0,5%; Hàn Quốc giữ lãi suất thấp kỷ lục 1,5% trong 7 tháng liên tiếp; Nhật Bản mở rộng quy mô chương trình mua tài sản[[4]](#footnote-4). Ngân hàng trung ương Canada vẫn quyết định tiếp tục giữ lãi suất cơ bản ở mức thấp kỷ lục 0,5%. Trung Quốc duy trì chính sách tiền tệ thận trọng và linh hoạt hơn.

**2. Giá hàng hóa thế giới**

**Giá dầu** giảm 25% tính từ đầu năm đến nay, xuống mức 27 USD/thùng – mức thấp nhất kể từ năm 2003 khiến nguồn thu ngân sách từ dầu mỏ bị ảnh hưởng nghiêm trọng, gây áp lực lớn đến cân đối ngân sách các nước xuất khẩu dầu**.** Tuy nhiên, các nước xuất khẩu dầu lửa cho biết họ sẽ tiếp tục bơm mạnh dầu ra thị trường. Cơ quan Năng lượng Quốc tế (IEA) cảnh báo thế giới sẽ tiếp tục “ngập trong dầu” trong năm 2016 khi Iran được xuất dầu ra thị trường thế giới.

**Giá hàng hóa** cơ bản vẫn tiếp tục xu hướng giảm sâu. Trong tháng 12/2015[[5]](#footnote-5), giá năng lượng giảm 13,2% so với tháng trước; giá các mặt hàng nông nghiệp giảm 0,6%; giá thực phẩm giảm 0,7%; nguyên liệu thô giảm 0,6%; kim loại giảm 2,5%.

1. **KINH TẾ VIỆT NAM**

**1. Kinh tế tiếp tục đà tăng trưởng nhưng tốc độ tăng có dấu hiệu chậm hơn 2015**

|  |  |
| --- | --- |
| *- Tăng trưởng GDP năm 2015 tăng khá nhờ khu vực công nghiệp, đặc biệt là công nghiệp chế biến chế tạo.* Tăng trưởng GDP năm 2015 đạt 6,68%, cao hơn nhiều so với mức kế hoạch đầu năm là 6,2%. Tăng trưởng phục hồi có đóng góp của cải thiện về năng suất của nền kinh tế, thể hiện trước hết ở hệ số ICOR giảm chỉ còn 4,62 so với mức 5,2 và 5,6 của năm 2014 và 2013 và 6,4 của thời kỳ 2008 - 2012. Các yếu tố sản xuất khác (vốn và lao động) cũng tiến bộ, giúp nâng cao mức tăng trưởng dài hạn. Hình bên cho thấy xu hướng tăng trưởng dài hạn đã có sự cải thiện kể từ năm 2014.  ***Tuy nhiên, tăng trưởng ngắn hạn (thành phần tăng trưởng do yếu tố chu kì) đã bắt đầu có dấu hiệu chậm lại từ quý 4/2015.***  Do đó, dựa trên phương pháp phân rã tăng trưởng thành tăng trưởng dài hạn và tăng trưởng do yếu tố chu kì, UBGSTCQG dự báo năm 2016 *mức cải thiện* về tăng trưởng sẽ không cao như năm 2015.  + Tăng trưởng (GDP) khu vực công nghiệp và xây dựng năm 2015 ước đạt 9,64%, cao hơn nhiều so với mức 7,14% của năm 2014 và là mức tăng cao nhất trong 5 năm qua; trong khi tăng trưởng của khu vực dịch vụ hầu như không tăng và của khu vực nông - lâm - ngư nghiệp giảm so với 2014 (giảm từ 3,44% xuống 2,41%). Năm 2015, khu vực công nghiệp và xây dựng đóng góp 3,2 điểm phần trăm vào tăng trưởng GDP, trong khi khu vực nông - lâm - ngư nghiệp và dịch vụ lần lượt đóng góp 0,4 và 2,43 điểm %.  + Bên cạnh đó, chỉ số PMI[[6]](#footnote-6) bình quân năm 2015 xấp xỉ 52 điểm, tương đương với mức 2014 và cao hơn mức bình quân năm 2013 là 49,7 điểm.  + Trong công nghiệp, ngành công nghiệp chế biến, chế tạo chuyển biến rất tích cực. Chỉ số IIP của công nghiệp chế biến, chế tạo tăng 10,6% (so với mức 8,7% của 2014); đây cũng là mức tăng cao nhất so với cùng kỳ kể từ năm 2011.  *- Tiêu dùng tăng khá, khu vực doanh nghiệp cũng có chuyển biến tích cực.* Tổng mức bán lẻ hàng hóa và dịch vụ tiêu dùng (đã loại trừ yếu tố giá) tăng 8,4%, tăng nhẹ so với cùng kỳ 2014 (8,1%) và là mức cao nhất trong 5 năm qua. Chỉ số niềm tin tiêu dùng – CCI tháng 12 do ANZ công bố, ở mức 144,8 điểm tăng 9,2 điểm so với cùng kỳ năm 2014 và ở mức cao nhất kể từ đầu năm 2014.  + Doanh nghiệp thành lập mới trong năm 2015 tăng 26,6% về lượng và 39,1% về vốn (so với cùng kỳ 2014). Trong khi đó, số doanh nghiệp giải thể, chấm dứt hoạt động giảm 0,4% so với cùng kỳ năm 2014.  - Hoạt động xuất nhập khẩu cũng có diễn biến tích cực, đặc biệt vào nửa cuối năm 2015. Nhập siêu/Tổng kim ngạch xuất khẩu cả năm chỉ ở mức 1,9%, thấp hơn nhiều so với giới hạn 5% theo kế hoạch. Nhập khẩu máy móc thiết bị tăng 22,7% so với cùng kỳ, tăng nhẹ so mới mức tăng 20% của năm 2014. | Hình 1: Tăng trưởng quý 2011-2015, % tăng GDP giá cố định so cùng kỳ  *Đơn vị: %*  *Nguồn:* UBGSTCQG  Hình 2: IIP toàn ngành và ngành công nghiệp chế biến chế tạo năm 2015  *Đơn vị: %*    *Nguồn:* TCTK  **Hình 3: Chỉ số niềm tin người tiêu dùng 2014-2015**  *Nguồn:* ANZ  **Hình 4: Tổng mức bán lẻ hhdvtd (đã loại trừ yếu tố giá), % so cùng kỳ 2011-2015**  *Nguồn:* TCTK  **Hình 5: Số doanh nghiệp thành lập mới và giải thể 2013-2015**  *Nguồn*: TCTK  **Hình 6: Nhập khẩu máy móc, thiết bị giai đoạn 2013-2015 (triệu USD)**  *Nguồn:* TCTK |

***Tóm lại,*** năm 2016 tăng trưởng GDP có một số thuận lợi sau: hiệp định thương mại được ký kết, đầu tư khu vực tư nhân và nước ngoài khả quan hơn, môi trường kinh doanh tiếp tục được cải thiện nhờ triển khai các Luật mới ban hành và sửa đổi. Tuy nhiên, các thách thức đối với tăng trưởng là không nhỏ: xu hướng tăng chậm lại của khu vực nông sản- thủy sản và xuất khẩu nông sản; khu vực doanh nghiệp còn nhiều khó khăn; xuất khẩu của khu vực kinh tế trong nước còn hạn chế; cổ phần hóa DNNN và tái cơ cấu nền kinh tế còn chậm.

**2. Ổn định vĩ mô được duy trì**

|  |  |
| --- | --- |
| *- Lạm phát kiểm soát ở mức thấp.* Tháng 1 năm 2016, lạm phát ở mức 0,8% (so cùng kỳ), tăng nhẹ so với tháng trước. Lạm phát thấp do giá dầu và giá hàng hóa thế giới giảm mạnh. Tuy nhiên, lạm phát cơ bản cũng duy trì xu hướng giảm nhẹ kể từ quý 3/2015, còn 1,8% vào tháng 1/2016.  *- Thị trường ngoại hối ổn định.* Bước vào năm 2016, NHNN áp dụng chính sách tỷ giá trung tâm[[7]](#footnote-7), một chính sách tỷ giá linh hoạt nhằm đáp ứng tốt hơn các biến động khó lường của thị trường tiền tệ và thương mại quốc tế năm 2016. Tỷ giá biến động theo xu hướng giảm nhẹ do nguồn cung khá tốt (như kiều hối), trong khi cầu ngoại tệ nhập khẩu giảm (do yếu tố mùa vụ). Tuy nhiên, áp lực lên tỷ giá trong năm 2016 là khá lớn do khả năng tăng giá của đồng USD khi nền kinh tế Mỹ khởi sắc, trong khi đồng NDT nhiều khả năng tiếp tục phá giá để duy trì xuất khẩu và việc làm của nền kinh tế Trung Quốc. | **Hình 7: Lạm phát và lạm phát cơ bản T1/2014-T1/2015**  *Nguồn:* TCTK & UBGSTCQG  **Hình 8: Tỷ giá bình quân liên ngân hàng và tỷ giá chính thức**  *Nguồn:* BVSC |

**3. Hệ thống tài chính ổn định**

***3.1. Khu vực ngân hàng ổn định***

*- Tín dụng tăng khá, cơ cấu tín dụng chuyển động theo hướng tích cực.* Cả năm 2015, tín dụng tăng 18% (nếu tính cả TPDN thì tăng trưởng tín dụng ở mức 19,3%), cao hơn nhiều so với kế hoạch đầu năm (13%-15%). Trong đó tín dụng trung và dài hạn tăng 31,4%, cao hơn nhiều so với tăng trưởng tín dụng ngắn hạn (7%). Trong bối cảnh khu vực doanh nghiệp tái cấu trúc mạnh mẽ sau giai đoạn khủng hoảng, cầu đối với nguồn vốn trung và dài hạn tăng cao để đáp ứng yêu cầu đầu tư dài hạn và đổi mới công nghệ. Chính sách lãi suất chênh lệch giữa đồng USD và VND đã phát huy tác dụng, tăng trưởng tín dụng ngoại tệ cả năm giảm -12,9% so với cùng kỳ 2014.

*- Thanh khoản hệ thống ngân hàng tốt,* *hiệu quả kinh doanh phục hồi nhẹ.* Tỷ lệ LDR của toàn hệt thống ở mức 80,9% (mức an toàn cao về thanh khoản). Thanh khoản đối với VND và ngoại tệ lần lượt ở mức 83,5% và 64,1%, ở giới hạn an toàn thanh khoản. Hiệu quả kinh doanh tuy còn thấp (do trích lập DPRR) nhưng đã phục hồi nhẹ so với năm 2014.

**Bảng 1: Khả năng sinh lời của các TCTD 2013-2015**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Chỉ tiêu** *(đơn vị %)* | **2013** | **2014** | **2015** |
| NIM | 2.80% | 2.70% | 2.74% |
| ROE | 6.4% | 4.6% | 6.4% |
| ROA | 0.6% | 0.4% | 0.5% |

*Nguồn:* UBGSTCQG

***3.2. Thị trường chứng khoán***

Kể từ đầu năm thị trường cổ phiếu trong nước biến động tương đối mạnh do chịu tác động tâm lý từ sự sụt giảm liên tục của các thị trường chứng khoán quốc tế cùng với giá dầu thô xuống dưới mức 30 USD/thùng. Ngày 25/1 chỉ số VN Index là 542,4 điểm, giảm 6,3% so với cuối năm 2015 trong khi HNX Index giảm 4,5%. Ngoài ra, nhà đầu tư nước ngoài đã bán ròng hơn 870 tỷ đồng (39 triệu USD) cổ phiếu niêm yết từ đầu năm đến 25/1/2016 tạo áp lực giảm giá lên thị trường chứng khoán. Tuy nhiên, việc bán ròng của nhà đầu tư nước ngoài không đồng nghĩa với rút vốn ra khỏi Việt Nam. Nhà đầu tư nước ngoài sẽ mua ròng trở lại khi thị trường tài chính quốc tế bình ổn trong bối cảnh nền kinh tế và các doanh nghiệp Việt Nam vẫn duy trì được đà tăng trưởng ổn định.

**Hình 9: Mua/bán ròng của khối ngoại trên thị trường cổ phiếu niêm yết theo tháng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| |  | | --- | | *Đơn vị: tỷ đồng* | |  | |

*Nguồn:* HNX, HSX

**4. Nhiều áp lực đối với thu – chi ngân sách**

|  |  |
| --- | --- |
| ***- Thu ngân sách nhà nước từ dầu tiếp tục khó khăn.*** Tính 15 ngày đầu năm 2016, thu từ dầu thô đạt 1,8 nghìn tỷ đồng, giảm 48,6% so với cùng kỳ 2015. Do độ trễ trong thanh toán, giá dầu của Việt Nam bình quân tháng 1/2016 ở mức 40 USD/thùng, tuy nhiên việc giá dầu tiếp tục giảm sâu, xuống dưới 30 USD/thùng và dự báo có thể xuống thấp hơn nữa đã và đang tạo áp lực lên thu từ dầu thô ngay từ những ngày đầu năm. Dự kiến, với giá dầu xây dựng dự toán 60 USD/thùng, nhiều khả năng thu ngân sách từ dầu năm 2016 cũng sẽ không đạt dự toán như năm 2015.  ***- Mức tăng chi ngân sách thấp so với cùng kỳ năm trước.*** Chi ngân sách đến 15/1 đạt 3,7% dự toán, tăng 11,1% so cùng kỳ (cùng kỳ 2015 tăng mạnh 43,7%). Trong đó, chi thường xuyên tăng 10,7% (cùng kỳ 2015 tăng 24%); chi trả nợ tăng 9% (cùng kỳ 2015 tăng 21,6%); chi đầu tư phát triển tăng 14,7% (cùng kỳ 2015 tăng 43%). | **Hình 10: Thu NSNN lũy kế đến 15/01/2016, %**  *Nguồn:* BTC, UBGSTCQG tính toán |

**ỦY BAN GIÁM SÁT TÀI CHÍNH QUỐC GIA**

1. Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu, tháng 1/2016 của IMF. [↑](#footnote-ref-1)
2. Báo cáo Triển vọng Kinh tế Toàn cầu, tháng 1/2016 của WB. [↑](#footnote-ref-2)
3. Nguồn: Số liệu của Bộ Thương mại Mỹ [↑](#footnote-ref-3)
4. Ngoài chương trình mua tài sản khoảng 3.000 tỷ yen mỗi năm như hiện nay, BOJ sẽ xây dựng một chương trình mới, dự kiến triển khai vào tháng 4/2016, nhằm tăng quy mô quỹ mua tài sản (trong đó có cổ phiếu và trái phiếu) thêm khoảng 300 tỷ yen (tức 2,5 tỷ USD) mỗi năm.  [↑](#footnote-ref-4)
5. Ngồn: World Bank Commodity Price Data – Tháng 1/2016 [↑](#footnote-ref-5)
6. Chỉ số PMI của HSBC là một chỉ số tổng hợp được xây dựng để đánh giá khái quát về hoạt động trong ngành sản xuất. Kết quả chỉ số PMI dưới 50 cho thấy nền kinh tế sản xuất giảm sút; trên 50 có nghĩa là phát triển; bằng 50 là không có sự thay đổi. Mức chênh lệch so với 50 càng lớn thì tốc độ thay đổi mà chỉ số báo hiệu sẽ càng lớn. [↑](#footnote-ref-6)
7. Tỷ giá trung tâm được coi là tỷ giá chính thức vào giờ chốt giao dịch cuối ngày trước đó cộng với một biên độ nhất định do NHNN quyết định dựa trên các yếu tố diễn biến thị trường, và được lấy làm tỷ giá giao dịch của ngày hôm sau. [↑](#footnote-ref-7)